TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2019/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 18 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019, về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh **Giàng A S**, sinh năm 1976

Bị đơn: Chị **Lý Thị M**, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Giàng A S và chị Lý Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Giàng A S và chị Lý Thị M thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh S và chị M có 08 con chung chưa thành niên là Giàng Thị G, sinh ngày 10/9/2001; Giàng Thị L, sinh ngày 10/7/2003; Giàng A T, sinh ngày 09/7/2005; Giàng Thị S, sinh ngày 19/10/2006; Giàng Thị C, sinh

ngày 10/12/2008; Giàng A Tr, sinh ngày 25/11/2010; Giàng Thị G, sinh ngày 10/09/2012; Giàng Thị D, sinh ngày 24/03/2017.

- Anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung: Giàng Thị G, Giàng Thị L, Giàng Thị S, Giàng A Tr cho đến khi các con thành niên và có khả năng lao động.

- Chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung: Giàng A T, Giàng Thị C, Giàng Thị G, Giàng Thị D cho đến khi các con thành niên và có khả năng lao động. Anh S và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu. Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3.Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương anh S và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Giàng A S và chị Lý Thị M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Nà Khoa (Nơi anh S, chị M ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Huấn